TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 5 năm 2023
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng
Ông Phan Minh Sang

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Đỗ Hồng Như – Là thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 88/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 214, đường T, khóm 2, phường 9, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Trần Phượng L, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã TL, huyện B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày tại đơn khởi kiện và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Phượng L chung sống với nhau vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TB, huyện B, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống đến nay hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, xung đột gia đình xãy ra không hàn gắn được. Nên anh và chị L đã ly thân khoảng 01 năm nay. Anh xác định hiện vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên anh yêu cầu ly hôn với chị Trần Phượng L.

Về con chung: Anh và chị L có 03 con chung tên Nguyễn Khả A, sinh ngày 22.9.2009 và Nguyễn Thiên K, sinh ngày 30.10.2012 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15/01/2018, hiện 03 con đang sống cùng anh. Khi ly hôn anh yêu cầu nuôi 03 con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị L không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh và chị L không có nợ chung.

- Đối với chị Trần Phượng L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập

tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nH chị L vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Phượng L được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn chị Trần Phượng L có nơi cư trú tại xã TL, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Phượng L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai theo quy định nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Phượng L xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Hiện anh H yêu cầu xin xin ly hôn với chị L. Theo lời trình bày của anh H tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau, và có nhiều mâu thuẫn, nên anh H và chị L đã ly thân khoảng 01 năm nay. Đồng thời, trong suốt thời gian anh H yêu cầu ly hôn tại Tòa án thì chị L không đến Tòa án để hòa giải cũng như không gửi ý kiến của mình cho Tòa án, điều đó chứng tỏ chị L cũng không có ý thức hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung giữa anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Phượng L mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt đươc, hiện anh H và chị L đã ly thân thời gian dài, mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc ai. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của anh H về việc xin ly hôn với chị L.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Phượng L có 03 con chung tên Nguyễn Khả A, sinh ngày 22.9.2009 và Nguyễn Thiên K, sinh ngày 30.10.2012 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15.01.2018, hiện 03 con đang sống cùng anh H. Khi ly hôn anh yêu cầu nuôi 03 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu A và cháu K có ý kiến nguyện vọng sống cùng với anh H, cháu T dưới 06 tuổi, từ khi ly thân khoảng 01 năm nay anh H là người trực tiếp nuôi các con. Chị L không có ý kiến yêu cầu về việc nuôi con chung. Cho nên để tránh sự xáo trộn tâm lý của các cháu tiếp tục giao 03 con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không đặt ra yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Anh H khai không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Anh H khai không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Anh H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh H về việc xin ly hôn với chị Trần Phượng L.

Về con chung: Giao 03 con chung tên Nguyễn Khả A, sinh ngày 22.9.2009 và Nguyễn Thiên K, sinh ngày 30.10.2012 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15.01.2018, hiện 03 người con đang sống cùng anh H cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, anh Nguyễn Thanh H phải chịu. Anh H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0003434 vào ngày 07/03/2023 được đối trừ, anh H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Phượng L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Kim Cương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- UBND xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ; VT.